

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/HS-ST  
Ngày 11/6/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vì Thị Lún

Ông Bùi Như Lữ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thơ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng A P** (không có tên gọi khác), sinh năm 1996, tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A S, sinh năm 1967 và bà Vàng Thị H, sinh năm 1975; Vợ Mùa Thị Đ, sinh năm 1996; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 23/01/2025 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Cao Thị B, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**Bị hại:** Anh Hạng A V, sinh năm 1991. Trú tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty TNHH N, Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật bà Trần Thị N, sinh năm 1969 (là giám đốc công ty). Trú tại: Đội 24, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

+ Chị Mùa Thị Đ, sinh năm 1996. Trú tại: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**Người làm chứng:**

+ Anh Chá A T, sinh 01/3/2008. Người đại diện theo pháp luật: Bà Chá Thị C, sinh năm 1990 ( là mẹ đẻ). Cùng trú tại: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

+ Bà Chá Thị C, sinh năm 1990. Trú tại: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/01/2025, Hạng A P và vợ là chị Mùa Thị Đ cãi nhau do P nghi ngờ chị Đ có quan hệ tình cảm với anh Hạng A V (là anh trai ruột của P), sau đó chị Đ bỏ đi khỏi nhà. P nghĩ chị Đ đi lên nhà anh V nên điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27AU-040.82 đi lên nhà anh V ở cùng bản để tìm. Đến nơi, P thấy nhà anh V đã tắt điện, P đứng ở ngoài hiên nhà khoảng 03 đến 04 phút thì thấy có ánh sáng điện thoại hướng từ dưới đường đi lên nhà anh V. Nghĩ đây là chị Đ nên P đi xe xuống đường tìm vợ nhưng không thấy, P bực tức đi xe máy về nhà, lấy khẩu súng tự chế cất ở cạnh giường, bên trong nòng súng đã lắp sẵn 01 viên bi kim loại và 01 túi vải đựng 02 viên đạn hơi, 03 viên bi kim loại rồi đeo lên người điều khiển xe máy lên nhà anh V. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến nhà anh V, P xuống xe đi ra khu vực bên trái nhà chính rồi lắp 01 viên đạn hơi vào súng và lên cò. P cầm súng bằng hai tay, tay phải cầm báng súng, tay trái cầm phần ốp lót tay, để súng tầm ngang bụng rồi gọi “V, ra đây nói chuyện tí”. Nghe thấy P gọi, anh V dậy bật đèn pin điện thoại và đi đến đứng cách P khoảng 02 mét, P nói “mày có muốn chết không?” rồi giương súng hướng thẳng vào bụng anh V. Anh V nhìn thấy P giương súng về phía mình nên rất sợ hãi, sau đó lợi dụng lúc P không chú ý, anh V bước lên phía trước, bên phải P và dùng tay phải đẩy nòng súng của P lên cao, tay trái cầm tiếp vào phần thân súng giằng khẩu súng với P, rồi dùng chân phải đá vào chân trái của P làm P ngã ngồi xuống đất buông súng khỏi tay. Anh V giằng được khẩu súng, đập mạnh phần báng súng xuống đất, tay phải giữ nòng súng rồi dùng chân phải đập ngang thân súng làm phần báng gỗ gãy rời ra, rơi xuống đất, còn phần thân có nòng súng anh V vứt ở gần cửa bếp và bảo vợ là Chá Thị Ch cất đi. Sau đó, P và anh V tiếp tục giằng co với nhau được một lúc thì được chị C và cháu Chá A T (con riêng của chị C) đến can ngăn.

Hồi 3 giờ 20 phút, ngày 15/01/2025 sau khi tiếp nhận được nguồn tin tố giác của người dân trong bản T, xã N, huyện Đ, Công an xã N xuống làm việc thu giữ:

+ 01 vật nghi là súng bắn đạn bi, nòng súng bằng kim loại, phần ngoài nằm ngoài thân súng dài 43,8cm, đường kính ngoài 12mm, đường kính trong đầu đạn ra 6,3mm, đường kính trong đầu đạn vào 8,3mm, thân bằng kim loại, một phần

ôm nòng súng, một phần có ốp nhựa cứng màu đen bên ngoài, báng súng bằng gỗ đã bị gãy, gắn với thân súng, tay cầm bằng nhựa màu đen.

+ 01 vật kim loại dạng trụ, màu vàng, cao 1,1cm, đường kính thân là 0,7cm, vành dưới đáy đường kính 0,8cm nằm trong nòng súng.

+ 01 viên kim loại nằm trong nòng khẩu súng

Kết luận giám định số: 115/KL-KTHS ngày 20/01/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật nghi súng gửi giám định là súng tự chế (Cỡ nòng khoảng 6,3mm), có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự súng nén khí, súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng theo “Điểm g Khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”, súng còn sử dụng để bắn được; Vật kim loại là đạn hơi hay đạn không đầu đạn, không thuộc danh mục vũ khí, không xác định được nguồn gốc sản xuất, sử dụng được cho khẩu súng thu giữ của Hạng A P (tạo áp lực hơi cao); Viên kim loại trong nòng súng không gây sát thương, lắp vừa vào nòng súng của Hạng A P, khi sử dụng chung với khẩu súng và đạn hơi có khả năng gây sát thương.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, truy tìm đồ vật tài liệu theo lời khai của bị cáo Hạng A P vào tối ngày 14/01/2025 khi đi đe dọa giết Hạng A V có mang theo 01 túi vải đựng 01 viên đạn hơi, 03 viên bi kim loại nhưng không tìm thấy.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27AU-040.82, do chị Mùa Thị Đ giao nộp. Chị Đ khai chiếc xe này là tài sản chung của chị với bị cáo Hạng A P, mua của Công ty TNHH N, đến nay vẫn còn nợ 18.000.000đ. Chị xin lại chiếc xe để sử dụng.

Người đại diện của Công ty TNHH N trong hồ sơ thể hiện: Công ty bán cho bị cáo Hạng A P chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27AU-040.82 vào năm 2014, giá 47.400.000đ, với hình thức trả góp, tính đến ngày 01/04/2025, anh P còn nợ 18.000.000đ. Khi mua bán có thỏa thuận giấy đăng ký gốc của xe Công ty sẽ giữ lại cho đến khi anh P trả hết nợ. Việc bị cáo P sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội bị công an thu giữ, Công ty đề nghị xử lý chiếc xe trên theo quy định của pháp luật nhưng khi bán đấu giá thì đề nghị được ưu tiên mua lại chiếc xe trên theo giá đấu giá và yêu cầu được chia một phần giá trị của chiếc xe máy theo quy định của pháp luật. Nếu giá trị đấu giá thấp hơn số tiền bị cáo P còn nợ Công ty thì sẽ yêu cầu anh P tiếp tục trả đủ số tiền còn nợ, nếu anh P không trả đủ sẽ khởi kiện bằng một vụ án riêng.

Quá trình điều tra, bị hại Hạng A V khai không có mâu thuẫn gì với bị cáo, giữa bị hại và bị cáo là hai anh em ruột ở cùng bản T, xã N. Hành vi của bị cáo Hạng A P vào đêm ngày 14/01/2025 đã dùng súng lên đạn, chĩa thẳng vào người dọa giết V làm cho V vô cùng sợ hãi bị bắn chết. Ngay sau khi bị đe dọa bị hại đã lấy lại bình tĩnh giằng co, giật được khẩu súng từ tay bị cáo P và bẻ gãy khẩu súng. Bị hại chưa bị thiệt hại gì đã nhận được 1.500.000đ từ vợ bị cáo P bồi thường tổn thất tinh thần và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Quá trình điều tra những người làm chứng Chá A T (con riêng của vợ bị hại Hạng A V) và chị Chá Thị C (vợ bị hại Hạng A V) là những người chứng kiến hành vi của bị cáo Hạng A P vào đêm ngày 14/01/2025 vắng mặt, lời khai trong hồ sơ điều khai như sau: Chị C và cháu T ngủ trong nhà có nghe tiếng bị cáo Hạng A P gọi Hạng A V ra ngoài và nghe bị cáo P nói “Có muốn chết không”, sau đó chị C và cháu T ra ngoài xem thì thấy giữa bị cáo và bị hại đang giằng co nhau khẩu súng, sau đó Hạng A V giật được khẩu súng bẻ gãy và đưa cho chị C cất đi. Sau đó cả hai tiếp tục vật lộn nhau, thì T vào can ngăn đưa hai người vào nhà ngồi nói chuyện, rồi mời công an xã N xuống giải quyết.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSĐBD ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hạng A P về tội “Đe dọa giết người” quy định tại Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hạng A P cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 133, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng A P từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu khẩu súng tự chế, 01 viên bi kim loại có sẵn trong nòng súng, 01 viên đạn hơi giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định pháp luật.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27AU-040.82, trả cho bà Mùa Thị Đớ  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe trên.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

+ Đối với yêu cầu của Công ty TNHH N (người đại diện theo pháp luật bà Trần Thị N) về việc yêu cầu bị cáo Hạng A P phải trả cho công ty số tiền 18.000.000đ tiền mua xe còn thiếu. Đây là giao dịch dân sự xảy ra trước thời điểm phạm tội, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị N vắng mặt không có lý do nên cần tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Người bào chữa cho bị cáo lập luận bào chữa cho bị cáo như sau: Nhất trí với tội danh, điều luật truy tố, nhất trí với phân tích và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về các vấn đề nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ gồm thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ. Hoàn cảnh sinh sống nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, còn hai con nhỏ, nhân thân tốt chưa vi phạm gì nên đề xuất:

- + Về hình phạt: Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.
- + Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường cho bị hại 1.500.000đ.
- + Về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, yêu cầu của đại diện công ty TNHH N nhất trí với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mùa Thị Đ ( vợ bị cáo Hạng A P) tại phiên tòa khai thông nhất với lời khai trong hồ sơ, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị được xin lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27AU-040.82 về sử dụng.
- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe máy cho vợ bị cáo sử dụng, số tiền nợ mua xe của Công ty TNHH N bị cáo sẽ sắp xếp trả sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Hạng A P thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Hạng A P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, Kết luận điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Ngày 14/01/2025, bị cáo Hạng A P đã có hành vi dùng một khẩu súng tự chế, bên trong có một viên vi sắt, một đầu đạn hơi khi kết hợp với nhau có khả năng gây sát thương chữa lành vào người Hạng A V và đe dọa bắn chết Hạng A V. Hành vi đó đã làm cho bị hại Hạng A V thực sự lo sợ về khả năng bị giết hại nên đã xâm phạm đến quyền được sống, quyền tự do cá nhân và an toàn của con người, một trong những quyền cơ bản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi **với** lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là đe dọa giết người và chấp nhận hậu quả làm người khác sợ hãi vì bị đe dọa nên đã cấu thành tội “Đe dọa giết người” quy định tại Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Chỉ vì nghi ngờ, ghen tuông không có căn cứ cho rằng vợ bị cáo là Mùa Thị Đ với bị hại Hạng A V có quan hệ ngoại tình và trong tình trạng đã sử dụng rượu bia không làm chủ được bản thân nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo và bị hại có quan hệ anh em ruột, cùng chung sống trong một bản, việc hành xử của bị cáo dùng súng để đe dọa giết anh trai của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên án và xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên, cũng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động đến vợ bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Hạng A V với số tiền 1.500.000đ; Được bị hại có đơn và lời khai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm nào, từ nhỏ đến nay sinh sống tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đã lập gia đình và có 02 con nhỏ.

### [3]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Như phân tích tại các tiểu mục [1] và [2], Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức rõ sai lầm của bản thân; cùng với xét thấy bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tội phạm có tính chất ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang sinh sống giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục bị cáo cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung.

Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự, thì thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Cụ thể 01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 đến ngày xét xử 11/06/2025 là 147 ngày  $\times 3 = 441$  ngày (01 năm 02 tháng 21 ngày) cải tạo không giam giữ.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 quy định về việc phối hợp trong thực hiện một số quy định của Luật thi hành án hình sự về thi hành hình phạt tại cộng đồng thì “*Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quận khu nhận được quyết định thi hành án*”. Do thẩm quyền của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện chuyển cho cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh nên Hội đồng xét xử xác định thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt

cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên nhận quyết định thi hành án.

Theo quy định về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thì người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, tài sản xác minh không có gì có giá trị, bản thân bị cáo thu nhập từ làm nông chỉ đủ trang trải cho gia đình nên cần miễn khấu trừ một phần thu phạt của bị cáo sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, đối với tội đe dọa giết người không quy định áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không xem xét, áp dụng.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của bị hại Hạng A V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH N, những người làm chứng Chá A T, Chá Thị C nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27AU-040.82 là tài sản chung của bị cáo Hạng A P với vợ là bà Mùa Thị Đ hình thành trong thời kỳ hôn nhân theo Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 213 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, vào ngày 14/01/2025 bị cáo Hạng A P sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định phương tiện phạm tội thì phải tịch thu sung ngân sách nhà nước. Để đảm bảo quyền lợi cho bà Mùa Thị Đ, Hội đồng xét xử quyết định, tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy trên, trả  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe cho bà Mùa Thị Đ.

Đối với khẩu súng tự chế, 01 viên bi sắt, 01 viên đạn hơi. Đây là công cụ phạm tội trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hiện nay các vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 63 của Luật số 42/2024 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên xử lý đối với những vật chứng trên theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị hại Hạng A V không bị tổn hại về sức khỏe, có bị hoảng sợ tinh thần và đã nhận 1.500.000đ tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì

thêm. Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này vào bản án. Xét thấy việc thỏa thuận nhận tiền bồi thường giữa bị cáo Hạng A P và bị hại Hạng A V hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7]. Công ty TNHH N vắng mặt tại phiên tòa qua những lời khai tại các bút lục 284, 286 và 357 thấy rằng: Liên quan đến vật chứng vụ án là chiếc xe máy Honda, biển kiểm soát 27AU-040.82, công ty đã bán cho bị cáo P vào năm 2014, giấy tờ đăng ký xe đã làm thủ tục đứng tên bị cáo Hạng A P. Đến thời điểm hiện tại bị cáo P còn nợ công ty 18.000.000đ là sự thật, đã có lời khai xác thực giữa bị cáo, vợ bị cáo bà Mùa Thị Đ và Công ty, cùng các giấy tờ mua bán thể hiện. Tuy nhiên Chiếc xe máy trên, bị cáo P sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử đã phân tích và xử lý ở mục [5] phía trên. Nếu Công ty TNHH N có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng là chiếc xe máy trên thì theo khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Công ty có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Còn các yêu cầu khác của công ty như yêu cầu vợ chồng bị cáo P trả số nợ còn thiếu 18.000.000đ, hay yêu cầu được mua lại chiếc xe Honda, biển kiểm soát 27AU-040.82 khi bán đấu giá, yêu cầu được chia một phần đối với giá trị xe khi bán đấu giá. Những yêu cầu này của Công ty TNHH N không liên quan đến việc giải quyết vụ án, Công ty TNHH N có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Mông sinh sống tại xã N là xã có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi của bị cáo Hạng A P tàng trữ 01 khẩu súng quân dụng (theo Kết luận giám định số: 115/KL-KTHS ngày 20/01/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiến nghị Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên điều tra theo thẩm quyền nhưng cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên trả lời không có căn cứ nên không điều tra, Viện kiểm sát nhân dân không truy tố. Hội đồng xét xử không giải quyết về hành vi này.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục truy tìm chiếc túi vải có 3 viên bi, 01 viên đạn hơi theo lời khai bị cáo Hạng A V mang đi cùng khẩu súng đến đe dọa giết bị hại Hạng A V vào đêm ngày 14/01/2025 nhưng không thấy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Kiến nghị UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cần tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ trong nhân dân. Thực hiện tốt công tác thu hồi và phòng, chống tội phạm liên quan đến vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong nhân dân trên địa bàn.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 133; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hạng A P ( không có tên gọi khác) phạm tội “Đe dọa giết người”.

Xử phạt bị cáo Hạng A P 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 01 năm 02 tháng 21 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo Hạng A P còn phải chấp hành 01 năm 09 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hạng A P trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Hạng A P cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Hạng A P.

**2.** Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 213 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 63 Luật số 42/2024, ngày 29/6/2024 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 27AU-040.82. Trả  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe trên cho bà Mùa Thị Đ, sinh năm 1996, trú tại: bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- Tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên xử lý đối với:

+ Một súng tự chế, súng bắn đạn bi, nòng súng bằng kim loại, phần ngoài nằm ngoài thân súng dài 43,8cm, đường kính ngoài 12mm, đường kính trong đầu đạn ra 6,3mm, đường kính trong đầu đạn vào 8,3mm, thân bằng kim loại, một phần ôm nòng súng, một phần có ốp nhựa cứng màu đen bên ngoài, báng súng bằng gỗ đã bị gãy, gắn với thân súng, tay cầm bằng nhựa màu đen.

+ 01 viên đạn hơi kim loại dạng trụ, màu vàng, cao 1,1cm, đường kính thân là 0,7cm, vành dưới đáy đường kính 0,8cm.

+ 01 viên kim loại nằm trong nòng khẩu súng.

Vật chứng được niêm phong và bàn giao sang Kho vật chứng của thuộc Bộ

chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên theo biên bản ngày 11/4/2025 giữa Công an điều tra tỉnh Điện Biên với Thủ kho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên.

3. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Hạng A P đã nhận 1.5000.000đ tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần từ gia đình bị cáo Hạng A P.

4. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điểm d Khoản 1 Điều 125; Khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo Hạng A P ngay tại phiên tòa nếu bị cáo Hạng A P không bị tạm giam về một tội phạm khác.

5. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A P.

6. Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 11/6/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mùa Thị Đ có mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phân trại tạm giam khu vực Đ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng Thanh tra, kiểm tra - THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nga**